

Số: /BC-UBND

Việt Yên, ngày 09 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả phát triển kinh tế - xã hội và sự điều hành của UBND huyện năm 2022; nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2023
(Tài liệu phục vụ kỳ họp thứ 12 của HĐND huyện khóa XX)

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

Năm 2022 tiếp tục chịu những ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19 và cũng như gặp phải khó khăn, thách thức từ những bất ổn về kinh tế - chính trị trên thế giới, như: xung đột giữa Nga và U-crai-na khiến cho nguồn cung dầu mỏ không ổn định kéo theo giá nguyên vật liệu, cước vận tải tăng cao; tình trạng lạm phát ...gây ảnh hưởng lớn đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống nhân dân.

Với quyết tâm đẩy nhanh quá trình phục hồi phát triển kinh tế, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu giai đoạn 2020-2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, đặc biệt mục tiêu sớm đưa Việt Yên trở thành thị xã trước năm 2025. UBND huyện đã chủ động bám sát chỉ đạo của tỉnh, của Thường trực Huyện ủy, Nghị quyết HĐND huyện; chỉ đạo triển khai quyết liệt có trọng tâm, trọng điểm, bám sát thực tiễn, tập trung xử lý những vấn đề tồn đọng kéo dài và kịp thời giải quyết những vấn đề mới phát sinh.

Cùng với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Huyện ủy, HĐND, UBND, sự vào cuộc tích cực của các cấp, các ngành, các địa phương; sự ủng hộ, tham gia tích cực của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp (DN), tình hình KTXH năm 2022 đạt được kết quả nổi bật, toàn diện trên các lĩnh vực.

I. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Tốc độ tăng trưởng GTSX (bao gồm KCN) năm 2022 đạt 35%, bằng 152% Nghị quyết số 70/NQ-HĐND (NQ70), bằng 152% Nghị quyết 126/NQ-HU (NQ126), bằng 231,5% cùng kỳ. Công nghiệp - xây dựng tốc độ tăng trưởng 37%, đạt 161% NQ70, bằng 242,3% cùng kỳ. Nông lâm nghiệp - thủy sản tăng trưởng 2,5%, bằng 167% NQ70, bằng 96,2% cùng kỳ 2021; dịch vụ tăng trưởng 8,0% bằng 67% NQ70¹.

¹Không bao gồm KCN: Tốc độ tăng trưởng năm 2022 đạt 9,6%, bằng 63% nghị quyết số 70/NQ-HĐND (NQ70), bằng 66% Nghị quyết 126/NQ-HU (NQ126), Công nghiệp - xây dựng tốc độ tăng trưởng 1,9%, đạt 10% NQ70. Nông lâm nghiệp - thủy sản tăng trưởng 8,9%, bằng 593% NQ70.

Cơ cấu giá trị sản xuất Công nghiệp - xây dựng đạt 97,9%, đạt 99,8% NQ70; Nông lâm nghiệp - thủy sản chiếm 0,8% đạt 83% NQ70; dịch vụ chiếm 1,3%, đạt 138% Nghị quyết 1970; tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2022 đạt 12.000 tỷ đồng, bằng 100% NQ70, NQ126.

1. Sản xuất công nghiệp -xây dựng

UBND huyện chỉ đạo đánh giá, rà soát các mặt tồn tại trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xây dựng kế hoạch nâng cao chỉ số DDCI; tháo gỡ các vướng mắc, hỗ trợ nhà đầu tư trong GPMB và tiếp cận đất đai. Rà soát dự án đầu tư để theo dõi quản lý. Trong năm, thu hút đầu tư 05 dự án, trong đó có 03 dự án đầu tư trong nước (DDI) và 02 dự án có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 2.932 tỷ đồng và 3,2 triệu USD. Điều chỉnh đầu tư 05 dự án; Giá trị sản xuất công nghiệp ngoài quốc doanh ước đạt 265.112 tỷ, bằng 105% NQ70.

Toàn huyện hiện có 04 KCN: Đình Trám, Quang Châu, Vân Trung, Việt Hàn. Theo quy hoạch đến năm 2030, toàn huyện có 11 KCN, tăng thêm 07 KCN so với năm 2021; diện tích quy hoạch tăng thêm 1.792 ha, nâng tổng diện tích sản xuất công nghiệp lên 2.466 ha. Trong đó 03 KCN đang hoạt động (tỷ lệ phủ đầy 100%), 01 KCN đang đầu tư hạ tầng (Việt Hàn), 07 KCN quy hoạch mới.

Toàn huyện hiện có 03 cụm công nghiệp đang hoạt động (CCN làng nghề Vân Hà, CCN Hoàng Mai, CCN Việt Tiến), có 02 CCN đang đầu tư hạ tầng (Tăng Tiến, Trung Sơn-Ninh Sơn). Theo quy hoạch tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, tăng thêm 05 CCN so với năm 2021 (Nénh, Tiên Sơn, Minh Đức - Ngọc Lý, Quang Châu, Nghĩa Trung); diện tích tăng thêm 328 ha.

Trong năm 2022, đã có 162 doanh nghiệp thành lập mới, lũy kế trên địa bàn huyện có 2.905 doanh nghiệp, chiếm 14,2% tổng số doanh nghiệp toàn tỉnh. Thành lập mới 05 HTX, nâng tổng số HTX toàn huyện lên 1.978 HTX, với 856 thành viên; doanh thu bình quân 01 HTX khoảng 1 tỷ đồng/năm, thu nhập từ 4,5-5 triệu đồng/người/tháng. Cấp mới 2.229 giấy phép đăng ký kinh doanh, chấm dứt hoạt động của 188 hộ kinh doanh; cấp lại 53 giấy phép đăng ký kinh doanh.

2. Phát triển thương mại - dịch vụ

Ngành dịch vụ đã có tăng trưởng, nhưng quy mô giá trị ngành còn thấp và nhỏ lẻ. UBND huyện đã thực hiện các giải pháp để khắc phục “vùng lõm” về dịch vụ theo hướng thu hút đầu tư khách sạn, trung tâm thương mại đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân và tạo điểm nhấn cảnh quan, từng bước phát triển hạ tầng đô thị. Phấn đấu tổ chức đấu giá thành công 05 quỹ đất thương mại để xây dựng trung tâm thương mại, khách sạn 3 sao trở lên; thu hút đầu tư 01 bệnh viện đa khoa 300 giường bệnh. Tiếp tục rà soát thực hiện thu hút đầu tư đối với các quỹ đất thương mại, góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển ngành thương mại - dịch vụ.

Tổng giá trị sản xuất ngành dịch vụ đạt 1.749 tỷ đồng, bằng 102% NQ70. Tổng sản lượng điện: 1.800 Tr.kWh, tăng 3% cùng kỳ 2021. Sản lượng nước sạch đạt 3,4 triệu m³.

Dịch vụ du lịch: Số lượng khách du lịch giảm mạnh so với cùng kỳ nhiều năm do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh. Lượng khách đến du lịch, thăm quan trên địa bàn khoảng 50.000 lượt, tăng so với cùng kỳ năm 2021.

Dịch vụ ngân hàng: Tổng nguồn vốn huy động nội tệ đạt 5.425 tỷ đồng. Dự nợ cho vay đạt 2.536 tỷ đồng, nợ xấu chiếm 0,60%.

3. Sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy sản và xây dựng nông thôn mới

Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá, ứng dụng công nghệ cao, đổi mới cơ cấu giống và mùa vụ, tăng cường đầu tư thâm canh, ... Kết quả cụ thể như sau:

- *Trồng trọt:* Tổng sản lượng lương thực có hạt 72.484 tấn, bằng 95,5% cùng kỳ 2021, đạt 101% kế hoạch². Giá trị sản xuất trên 1ha đất nông nghiệp năm 2022 đạt 135 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch năm 2022; bằng 100% NQ126. Tiếp tục duy trì trên 40 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, với diện tích 16,2ha luân canh cho thu nhập khoảng từ 350 đến 400 triệu đồng/ha/năm.

Tiếp tục duy trì các vùng sản xuất trọng điểm: 17 vùng chuyên canh chuyên sản xuất lúa với tổng quy mô 1.891ha và 11 vùng chuyên canh cây thực phẩm với diện tích khoảng 356ha; 40 mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao với diện tích 16,2ha³. Huyện triển khai xây dựng đề án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp và đề xuất đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, tạo thuận lợi phục vụ sản xuất, tăng giá trị sản xuất trên 01 đơn vị diện tích.

- *Công tác chăn nuôi, thú y, thủy sản:*

Đàn gia súc, gia cầm sinh trưởng phát triển, không có dịch bệnh lớn xảy ra. Tổng đàn trâu 1.125 con, đàn bò 16.960 con, đàn gia cầm 997.000 con, đạt 100% kế hoạch; đàn lợn 85.165/84.800, tăng 0,4% kế hoạch. Tổng sản lượng thịt hơi các loại ước đạt: 19.000/18.795 tấn tăng 0,13% kế hoạch.

²Tổng diện tích gieo cấy lúa được 12.030/12.030 ha lúa các trà đạt 100% so với kế hoạch (*giảm 341ha so với năm 2021*).

+ *Vụ chiêm xuân:* Cây lúa gieo cấy 6.130ha, đạt 100% kế hoạch (*giảm 120ha so với vụ chiêm xuân 2020-2021*). Năng suất ước đạt 61 tạ/ha, sản lượng ước đạt 37.393 tấn.

+ *Vụ Mùa:* Toàn huyện đã gieo được: cây lúa 5.900/5900, đạt 100% kế hoạch (*giảm 221ha so với năm 2021*), năng suất ước đạt 57,3 tạ/ha, sản lượng đạt 33.807 tấn.

2. Cây ngô: Diện tích gieo trồng 355/355ha KH, đạt 100% so với kế hoạch, bằng 100% so với cùng kỳ năm 2021, năng suất đạt 37 tạ/ha, sản lượng đạt 1.284 tấn, tập trung chủ yếu tại các xã như Hương Mai, Minh Đức, Tiên Sơn, Trung Sơn, Tự Lạn, ... Cơ cấu giống chủ yếu HN88, ngô ngọt...

Cây lạc: Diện tích gieo trồng 480/480ha, đạt 100% kế hoạch (bằng 87,3% so với cùng kỳ năm 2021), năng suất đạt 25 tạ/ha, tập trung tại các xã: Minh Đức, Nghĩa Trung, Trung Sơn, Ninh Sơn, Tiên Sơn...

Cây Khoai lang: Diện tích gieo trồng 416/410ha, đạt 101,5% kế hoạch (bằng 90,4% so với cùng kỳ năm 2021), năng suất đạt 135 tạ/ha, tập trung tại các xã như Nghĩa Trung, Minh Đức, Quảng Minh, Trung Sơn, Tự Lạn, Thượng Lan...

Rau các loại: Diện tích gieo trồng 2.300/2.300ha đạt 100% kế hoạch (bằng 102,2% so với cùng kỳ năm 2021), trong đó: Diện tích rau chế biến, rau ăn toàn 1.180/1.180 ha đạt 100% kế hoạch (tăng 435ha và bằng 158,4% so với cùng kỳ năm 2021) tập trung tại các xã, thị trấn như Trung Sơn, Nghĩa Trung, Minh Đức, Ninh, Quảng Minh, Tự Lạn...

Cây trồng khác: Diện tích gieo trồng (bao gồm cây dược liệu, hoa cây cảnh, sắn ...) 327,5/325 ha đạt 100,77% kế hoạch (bằng 105,6% so với cùng kỳ năm 2021).

³Luân canh trồng các loại rau, củ, quả, dưa lưới, dưa lê Hàn Quốc, dưa chuột bao tử, măng tây xanh...

Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản là 1.107ha, tiếp tục duy trì 5 vùng chuyên canh thủy sản: diện tích nuôi trồng thủy sản an toàn sinh học, tập trung ở các xã Việt Tiến, Minh Đức, Nghĩa Trung, Thượng Lan, Trung Sơn với diện tích khoảng 350ha.

- *Thủy lợi*: Thực hiện các nhiệm vụ quản lý đê điều, công tác PCTT-TKCN, trong năm đã kiểm tra xử lý 18 trường hợp vi phạm Luật Đê điều; tổ chức nạo vét được 192,11 km kênh mương (142,96 km kênh tưới; 49,15 km kênh tiêu).

- *Lâm nghiệp*: Tổ chức lễ phát động Tết trồng cây Xuân Nhâm Dần 2022 của huyện⁴. Thực hiện Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh, toàn huyện trồng được tổng số là: 431.226 cây các loại, đạt 102,67% kế hoạch. Tỷ lệ che phủ rừng: 6,0/3,85% đạt 155,84% NQ70; Xảy ra 01 vụ cháy rừng tại xã Minh Đức⁵.

- Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, đã công nhận 10/10 thôn NTM kiểu mẫu, đạt 100% NQ70⁶. Hoàn thành 04 xã NTM nâng cao, tăng thêm 01 xã so với Kế hoạch đầu năm (Vân Trung, Thượng Lan và Tự Lan, bổ sung xã Quang Châu thực hiện trong năm 2022), 01 xã NTM kiểu mẫu (Quảng Minh)⁷.

- Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Đến nay, đã thực hiện hoàn thành 05 sản phẩm OCOP, nâng tổng số sản phẩm được công nhận từ 3 sao trở lên trong năm 2022 là 25 sản phẩm (dự kiến đánh giá đợt 2 năm 2022 đối với 03 sản phẩm và 02 sản phẩm đánh giá lại, nâng tổng số sản phẩm công nhận từ 3 sao trở lên trong năm 2022 là 28 sản phẩm).

Thực hiện hoàn thành nhiệm vụ về ATTP: Tỷ lệ diện tích rau an toàn sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap 1202/2290 ha đạt 52,5%, bằng 100% kế hoạch; diện tích sản xuất thâm canh thủy sản 181/402ha đạt 45%, bằng 107%. Đàn lợn 38.250/85.000 con đạt 45%, bằng 102,3%; đàn gia cầm 436.500/970.000 con đạt 45%, bằng 102,3%. Cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh nông lâm sản, thủy sản được cấp giấy chứng nhận ATTP đạt 96%, bằng 100% kế hoạch.

4. Tài chính - ngân sách

Tổng thu NSNN trên địa bàn tính đến ngày 05/12/2022 là: 2.829,492 tỷ đồng, bằng 131% so với dự toán tỉnh giao, 113% so với dự toán huyện giao; trong đó thu NSNN nội địa (không kể thu từ đầu giá tiền sử dụng đất) là: 757 tỷ đồng; bằng 151% so với NQ126, NQ70. Ước thực hiện năm 2022 là 2.886,5 tỷ đồng, bằng 84% kết quả cùng kỳ năm trước. Tổng thu tiền sử dụng đất trên địa bàn là 2.129,5 tỷ đồng, bằng 125% dự toán tỉnh giao, 105% dự toán huyện giao, bằng 105% so với NQ126, bằng 105% so với NQ70, bằng 139% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó thu ngoài quốc doanh là 319 tỷ đồng, bằng 100% so với dự toán tỉnh và dự toán huyện giao. Kết quả thực hiện chi NS địa phương năm 2022 đến ngày 05/12/2022 là: 2.204 tỷ đồng (trong

⁴ tại Đền thờ Hán Quận Công Thân Công Tài, xã Hồng Thái trồng được 41 cây (01 cây Chay và 40 cây Sala)

⁵ diện tích cháy 5,3 ha, diện tích thiệt hại: 0 ha (cháy lớp thực bì dưới tán rừng)

⁶ thôn Râm Tự Lan, Hùng Lâm 3, Hồng Thái; Bài Xanh, Vân Trung, Chú Xá, Quang Châu; Thượng Phúc, Tăng Tiến, thôn Tam Hợp xã Hương Mai; thôn Nguồn, xã Thượng Lan; thôn Phúc Ninh và Hữu Nghi xã Ninh Sơn; thôn 3 xã Việt Tiến.

⁷ 10 thôn NTM kiểu mẫu thực hiện trong năm 2022: thôn Nguồn, xã Thượng Lan; thôn Hùng Lâm 3, xã Hồng Thái; thôn Chu Xá, xã Quang Châu; thôn Râm, xã Tự Lan; thôn 3, xã Việt Tiến; thôn Thượng Phúc, xã Tăng Tiến; thôn Tam Hợp, xã Hương Mai; thôn Phúc Ninh và Hữu Nghi, xã Ninh Sơn; thôn Bài Xanh, xã Vân Trung.

đó ngân sách huyện là 1.754 tỷ đồng, bằng 95% dự toán năm 2022; ngân sách xã là 450 tỷ đồng, bằng 143% dự toán năm 2022).

5. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường

Về lĩnh vực quản lý đất đai:

Thường xuyên chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng; đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Trình phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022. Lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn đến năm 2030.

Đối với xử lý vi phạm đất đai, kết quả đã rà soát 2.206 trường hợp, qua rà soát toàn huyện có 593 trường hợp vi phạm thuộc nhóm 5 Chỉ thị số 19-CT/TU phải khắc phục hậu quả (không tính các trường hợp thuộc nhóm 1 đã lập xong hồ sơ, các trường hợp có nhà tạm trông coi sản xuất diện tích dưới 24m² trên thửa đất dồn điền đổi thửa). Đến nay đã xử lý xong 418/593 trường hợp (70,4%), 175 trường hợp đang khắc phục hậu quả. UBND huyện xây dựng Kế hoạch số 248/KH-UBND ngày 16/11/2022 về tiếp tục tập trung đẩy mạnh xử lý vi phạm đất đai theo Chỉ thị 19-CT/TU, Kết luận số 120-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; ước thực hiện đến 30/12/2022 xử lý xong 509/593 trường hợp; còn 84 trường hợp vướng mắc phải xin ý kiến cấp trên để tháo gỡ.

Về lĩnh vực thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, thực hiện dự án trọng điểm:

Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 31/KH-UBND về việc thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Việt Yên năm 2022 làm cơ sở triển khai thực hiện, xác định nhiệm vụ phải tập trung chỉ đạo. Kết quả đến nay: UBND huyện ban hành 206 Quyết định thu hồi, GPMB, phê duyệt phương án bồi thường đối với tổng số 72 dự án với diện tích 2.137.130,3 m²/4.787 lượt hộ, tổng kinh phí phê duyệt bồi thường hỗ trợ trên 521.591,8 triệu đồng. Đối với các dự án đầu tư công, Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện đã ứng chi trả bồi thường, hỗ trợ GPMB 204.773,8 triệu đồng/37 dự án, kinh phí đã thu hồi tạm ứng 28.407,5 tỷ/08 dự án, kinh phí còn lại chưa thu hồi tạm ứng đến nay 176.366,3 triệu đồng/33 dự án.

Về công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2030:

Thực hiện Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt, UBND huyện đã chỉ đạo phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn khẩn trương rà soát, lập hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên (được HĐND huyện thông qua tại Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 20/7/2022, hiện đang trình thẩm định); Xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2022; Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2025.

Về lĩnh vực cấp GCN QSDĐ: Toàn huyện cấp được 1.756 Giấy CNQSD đất, bằng 42% so với cùng kỳ năm 2021; trong đó: 682 Giấy cấp đổi sau đo đạc bản

đồ; 199 giấy cấp đổi khác; 875 giấy cấp lần đầu. Ước hết năm cấp được 2.156 Giấy CNQSD đất trong đó: 300 giấy cấp đổi sau đo đạc bản đồ; 60 giấy cấp đổi khác; 40 giấy cấp lần đầu.

Công tác quản lý môi trường, khoáng sản:

UBND huyện quan tâm chỉ đạo tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên môi trường, thu gom, xử lý rác thải theo Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thực hiện quy trình về thu hút đầu tư lò đốt rác tại xã Thượng Lan. Tiếp tục đôn đốc các xã, thị trấn tổ chức các hoạt động ngày Chủ nhật Xanh theo tinh thần Kết luận số 178/KL-HU, tổ chức 12 đợt tổng vệ sinh môi trường thu hút hàng nghìn người tham gia, thu gom được gần 200 tấn rác thải, khơi thông 25 kênh mương, chăm sóc được 12km tuyến đường hoa.

Toàn huyện có 162 tổ vệ sinh tại 133/134 thôn, tổ dân phố duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục và hiệu quả. Bố trí 106 điểm tập kết rác thải (trong đó: 75 điểm cố định, 31 điểm tạm thời). Duy trì hoạt động hiệu quả 07 lò đốt rác thải trên địa bàn (Việt Tiến 02 lò; Thượng Lan 02 lò; Bích Động 02 lò và Ninh Sơn 01 lò). Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn đô thị đạt 99%, bằng 100% kế hoạch; tỷ lệ chất thải rắn đô thị thu gom được xử lý hợp vệ sinh đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ chất thải rắn nông thôn thu gom đạt 92,4%, được xử lý hợp vệ sinh đạt 100%, bằng 100% kế hoạch.

Thực hiện tốt quản lý nhà nước, xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản⁸.

6. Quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng, giao thông

6.1. Công tác quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng

Hoàn thành phương án phát triển huyện tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; kịp thời ban hành kế hoạch của UBND huyện để chỉ đạo thực hiện điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch liên quan (quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, ...)

Tổ chức lập 91 đồ án quy hoạch chi tiết, trong đó 65 đồ án được duyệt; 26 đồ án đang thực hiện. Điều chỉnh 20 đồ án quy hoạch chi tiết; nâng tỷ lệ phủ kín quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 toàn huyện lên 45%. Đối với 9 xã, thị trấn xây dựng trở thành phường tỷ lệ phủ kín lập quy hoạch chi tiết hiện nay đạt khoảng 81%, đạt 101% NQ70⁹; Tỷ lệ dân số được dùng nước sạch đạt 71,55%, bằng 87,3% NQ70, NQ126.

⁸đăng ký đưa 3 khu vực quy hoạch mỏ khoáng sản tại thôn Nội Ninh, xã Ninh Sơn, thôn Kê xã Quảng Minh và Trúc Tay, xã Vân Trung không đưa vào đầu giá quyền khai thác để phục vụ cho các công trình giao thông trọng điểm và các dự án đầu tư công của huyện; Đưa 3 mỏ vào đầu giá khai thác khoáng sản tại các xã: Mỏ tại thôn Me, xã Nghĩa Trung, Mỏ làm sét gạch khu bờ Khê, xã Việt Tiến và Khu ngoài đê thôn Yên Sơn, xã Nghĩa Trung, Chỉ đạo Công an huyện Việt Yên xử lý 3 trường hợp khai thác khoáng sản trái phép tại xã Tiên Sơn, Trung Sơn và xã Quang Châu với số tiền 52 triệu, thu 01 máy xúc và tang vật, phương tiện trị giá 88.660.000 đồng

⁹Tổng diện tích đất tự nhiên trên địa bàn 9 xã, thị trấn dự kiến trở thành phường nêu trên là 7.731ha, trong đó: Diện tích không lập quy hoạch khoảng 4.366ha (2.086ha quy hoạch đất chuyên trồng lúa nước; 996ha quy hoạch đất quốc phòng, an ninh, đất KCN, CCN; 21ha quy hoạch đất phát triển hạ tầng; 1.263 ha quy hoạch đất ở, đất xây dựng cơ quan, trụ sở ...), diện tích còn lại có thể thực hiện lập quy hoạch là khoảng 3.365ha. Tổng diện tích đã và đang lập quy hoạch: khoảng 2.727ha. Như vậy tính đến nay, tổng diện tích có quy hoạch chi tiết (tính cả các đồ án đang lập, các đồ án đã có phương án quy hoạch), chiếm khoảng 81% tổng diện tích có thể lập được quy hoạch.

Tăng cường công tác quản lý cấp phép xây dựng đảm bảo tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, các quy hoạch, quy chế quản lý kiến trúc đô thị được duyệt, các quy định về thiết kế mẫu, thiết kế mặt tiền đối với khu vực điểm nhấn cảnh quan. Kết quả: Đã cấp 210 giấy phép xây dựng công trình, phối hợp với các cơ quan, đơn vị kiểm tra 248 công trình nhà ở riêng lẻ (164 công trình xây dựng đúng GPXD; 58 công trình xây dựng khi chưa có GPXD; 26 công trình xây dựng sai nội dung trong GPXD đã được cấp) và 15 công trình thuộc dự án của các doanh nghiệp (11 công trình xây dựng đúng GPXD; 3 công trình xây dựng khi chưa có GPXD; 01 công trình xây dựng sai nội dung trong GPXD đã được cấp).

Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn trong quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn huyện nhằm phân công rõ trách nhiệm, tăng cường công tác phối hợp trong quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn. Trong năm 2022, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành 17 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định trong hoạt động đầu tư xây dựng, trật tự xây dựng với tổng số tiền trên 600 triệu đồng.

6.2. Phát triển hạ tầng kinh tế-xã hội, đô thị

Bổ trí nguồn lực đầu tư công, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ GPMB, thi công các công trình hạ tầng kinh tế-xã hội, hạ tầng động lực cho phát triển đô thị. Tổng số dự án thực hiện là 57 dự án đầu tư công, trong đó: 05 dự án chưa triển khai thực hiện; đến nay hoàn thành phê duyệt dự án 31/52 đạt 60%; hoàn thành lựa chọn nhà thầu 26/52 dự án đạt 50%; khối lượng thi công các dự án đầu tư công mới năm 2022 trung bình khoảng 48%. Tổ chức thẩm định dự toán, thiết kế bản vẽ thi công 116 công trình, tổng giá trị trước khi thẩm định: 1.883,34 tỷ đồng, tổng giá trị sau khi thẩm định: 1.825,59 tỷ đồng (*giảm 57,75 tỷ đồng, bằng 3,06% so với đề nghị của Chủ đầu tư*). Thẩm định quyết toán vốn hoàn thành: 142 công trình, đạt 94,67% kế hoạch; giá trị đề nghị quyết toán: 455 tỷ đồng; giá trị quyết toán được duyệt: 450,9 tỷ đồng; giá trị giảm trừ: 4,1 tỷ đồng; tỷ lệ: 0,9%.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đô thị ngoài ngân sách nhà nước, đã hoàn thành lựa chọn nhà đầu tư và các dự án hạ tầng xã hội, đặc biệt là các dự án thương mại dịch vụ, nhà ở xã hội dành cho công nhân. Trình phương án đấu giá lô đất TMDV CC1, CC2 thuộc KDC thương mại Chợ mới, thị trấn Bích Động; lô đất TMDV thuộc đồ án QHCT Khu dân cư Tân Sơn - Trung Sơn; trình bổ sung danh mục dự án thu hút đầu tư chợ Đạo Ngạn, xã Quang Châu; Nhà máy nước sạch xã Tiên Sơn; Trung tâm sát hạch lái xe tại xã Tiên Sơn, một số quỹ đất năng lượng trên địa bàn. Tiếp tục lập chủ trương thu hút đầu tư của các dự án đã có danh mục thu hút được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hỗ trợ đầu tư khu đô thị mới phía Nam thị trấn Nénh; khu đô thị số 7 trên đường 295B; khu đô thị mới Ninh Khánh; khu đô thị mới Bích Động. Triển khai thu hút đầu tư trung tâm logistics tại Sen Hồ thị trấn Nénh và xã Ninh Sơn.

Tỷ lệ đô thị hóa đạt 24%, bằng 100% NQ70, bằng 100% NQ126; Cây xanh toàn đô thị đạt 20%, bằng 100% NQ70; bằng 100% NQ126. Mỗi xã thị trấn trồng mới (hoa/cây xanh) thêm tối thiểu một tuyến đường/khuôn viên công cộng hiện

tại đạt 17 tuyến, bằng 100% NQ70, 100% NQ126; Mật độ đường công thoát nước chính đạt 7m²/người, bằng 100% NQ70; bằng 100% NQ126. Tỷ lệ tuyến phố văn minh/tổng số đường chính đạt 50%, bằng 111% NQ70, 111% NQ126; Tỷ lệ đường phố chính nội thị được chiếu sáng đạt 95%; bằng 105,6% NQ70, bằng 105,6% NQ126; Tỷ lệ ngõ hẻm được chiếu sáng đạt 75%; bằng 100% NQ70, bằng 100% NQ126.

6.3. Phát triển giao thông, quản lý điện

Thực hiện nhiệm vụ quản lý giao thông vận tải, giải tỏa các trường hợp vi phạm hành lang đường gom QL1¹⁰. Tỷ lệ cứng hóa giao thông đường huyện 100%, đường trục xã 100%, đường ngõ xóm cứng hóa 96.56%, và 395,8 km đường trục chính nội đồng sạch không lầy lội. Duy tu sửa chữa, lắp đặt mới 45,1km đường điện chiếu sáng, sửa chữa 10km điện chiếu sáng tuyến đường gom QL1A.

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 15/01/2022 của HĐND huyện về việc thông qua Đề án; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND huyện về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Đề án: “*Hỗ trợ mở rộng, cải tạo, nâng cấp đường trục thôn, đường ngõ trên địa bàn huyện năm 2022*”, 165,833km đường trục thôn, tổ dân phố, đường ngõ xóm được phê duyệt danh mục đầu tư, đến nay UBND huyện đã phân bổ kinh phí hỗ trợ 79,2 tỷ đồng, dự kiến phân bổ đợt 6 với giá trị khoảng 30,2 tỷ đồng. Đề án được nhân dân các địa phương nhiệt tình hưởng ứng, quy mô các tuyến đăng ký và quy mô hỗ trợ vượt dự kiến (*tổng quy mô kinh phí hỗ trợ sau điều chỉnh là: 113,6 tỷ đồng*).

Hiện UBND huyện đang tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đẩy nhanh tiến độ thi công, thanh quyết toán, phân đấu hoàn thành 100% kế hoạch trong năm 2022. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo xây dựng Đề án hỗ trợ đầu tư hệ thống chiếu sáng giao thông nông thôn trên địa bàn huyện để có kế hoạch đầu tư đồng bộ với chủ trương mở rộng đường giao thông, nâng tỷ lệ chiếu sáng, đảm bảo ATGT và ANTT tại các địa phương.

II. VỀ VĂN HOÁ - XÃ HỘI

1. Công tác thông tin, tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao

Tập trung tuyên truyền kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tuyên truyền các ngày lễ, ngày kỷ niệm của đất nước¹¹. Tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng khai thác sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp cho lãnh đạo, công chức phụ trách công tác cải cách hành chính. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số; phát huy vai trò nòng cốt, đi đầu của thanh niên trong chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025; tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp huyện được xử lý trên môi trường mạng

¹⁰Thực hiện tuyên truyền, nhắc nhở 215 lượt trường hợp bán hàng; tổ chức giải tỏa 45 trường hợp dựng lều quán thu mua phế liệu, sắt vụn, bán hàng...trong phạm vi hành lang đường gom QL1; giải tỏa 360m² ki ốt; 562 m² bán mái, mái tôn; 117 biển quảng cáo cố định, di động.

¹¹Tuyên truyền mừng Đảng, mừng Xuân Nhâm Dần năm 2022, tuyên truyền di tích lịch sử chùa Bồ Đà, tuyên truyền Seagame 31 trên địa bàn huyện, tuyên truyền Lễ khai quang và an vị tượng thờ tại đền thờ Hán Quận công Thân Công Tài, tuyên truyền lễ công bố Quyết định danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Lễ hội Vật cầu nước làng Vân, xã Vân Hà, tuyên truyền 77 năm Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 02/9

đạt 82,5% bằng 103%NQ70, NQ126; cấp xã đạt 51,2% bằng 102,4%NQ70, NQ126; cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển chính quyền số, chuyển đổi số của huyện được kết nối, chia sẻ đạt 100%.

Chỉ đạo các xã thị trấn tập trung kiểm tra, rà soát các di tích xuống cấp để kịp thời tu bổ, tôn tạo, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác tu bổ, tôn tạo di tích trên địa bàn. Ban hành Đề án tu bổ di tích, toàn huyện hiện có 8 di tích đang tu bổ¹²; phối hợp với Bảo tàng tỉnh lập hồ sơ đề nghị công nhận bảo vật Quốc gia đối với nhóm hiện vật đá Từ chỉ Nguyễn Thế Nho thuộc thôn Quang Biều, xã Quang Châu.

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn với các địa phương tổ chức thành công Lễ an vị Tượng thờ tại Đền thờ Hán quận công Thân Công Tài; Lễ công bố Quyết định danh mục di sản văn hóa Phi vật thể Quốc gia - Lễ hội Vật cầu nước làng Vân; chỉ đạo UBND xã Hồng Thái tổ chức thành công Lễ tưởng niệm 339 năm ngày mất Hán quận công Thân Công Tài; thành lập Ban vận động kinh phí xây dựng tượng đài Thân Nhân Trung, kết quả vận động được 7,288 tỷ đồng.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được các cấp quan tâm chỉ đạo thực hiện, có 44.982/48.029 hộ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, đạt 93,6%, bằng 103% NQ70; 123/134 thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu Thôn, tổ dân phố văn hóa, đạt 91,7%, bằng 103% NQ70; 86,4 % cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, bằng 110% NQ70; 15/15 xã đạt danh hiệu Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, đạt 100% kế hoạch, bằng 100% NQ70 và NQ126.

Trong năm 2022, có tổng số 372 đám cưới; 383 đám tang, có 131 đám tang thực hiện theo hình thức hỏa táng (đạt 46,3%). Các đám cưới, đám tang cơ bản chấp hành nghiêm Quy định thực hiện nếp sống văn minh theo Quyết định số 74/2013/QĐ-UBND ngày 15/3/2013 và Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Tăng cường kiểm tra các dịch vụ văn hóa, thông tin, quảng cáo, TDTT, tổ chức kiểm tra 100% cơ sở kinh doanh hoạt động bề bơi; tổ chức thành công Lễ khai mạc Đại hội TDTT huyện lần thứ IX năm 2021. Thành lập tổ kiểm tra việc chấp hành quy định đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông; kết quả kiểm tra 82 cơ sở (49 cơ sở kinh doanh karaoke, 08 cơ sở kinh doanh dịch vụ TDTT, 12 trò chơi điện tử, 11 cơ sở lưu trú); xử phạt 01 cơ sở kinh doanh dịch vụ internet.

2. Về giáo dục - đào tạo

Nội dung, chương trình giáo dục đã được các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện tổ chức thực hiện đúng quy định của Bộ GD&ĐT; Trong đó, chương trình GDPT mới, được các trường TH, THCS, THPT tổ chức thực hiện hiệu quả, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị.

Chỉ đạo các trường MN, TH, THCS tổ chức thực hiện tốt các giải pháp nâng

¹²Chùa Phúc Tăng, chùa Lương Minh, chùa Sơn Quang, chùa Thổ Hà, chùa Trúc Tay, chùa Vân Cốc, chùa Lương, đền Chũng.

cao chất lượng giáo dục; phối hợp với các cơ quan, ban, ngành của huyện, UBND các xã, thị trấn tham mưu UBND huyện đảm bảo tốt nhất các điều kiện về CSVC, trang thiết bị giáo dục và đội ngũ giáo viên. Kết quả:

Chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì và phát triển bền vững¹³, thi học sinh giỏi cấp tỉnh có tiến bộ về số lượng giải và chất lượng giải; điểm trung bình 3 môn thi vào lớp 10 THPT và số học sinh đỗ vào trường THPT chuyên Bắc Giang luôn nằm trong tốp đầu của tỉnh; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 98,7% thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm 2022 điểm trung bình 3 môn đạt 6,69 xếp thứ 1/10 huyện, thành phố; các hoạt động giáo dục truyền thống, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức pháp luật và trách nhiệm công dân tiếp tục được ngành GD&ĐT triển khai thực hiện tốt.

- 17/17 xã, thị trấn đạt PCGD MN 5 tuổi, PCGD TH, THCS mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2.

- Cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị dạy học và hạ tầng CNTT được đầu tư đồng bộ, hiện đại; các trường Tiểu học, THCS có đủ phòng máy và máy tính đảm bảo yêu cầu học tập của học sinh. Tỷ lệ kiên cố hóa đạt 98,4%, đạt 100,4% NQ70.

61/64 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (đạt 95,3%, đạt 100% NQ70; 96,2% NQ126); 29/64 trường chuẩn quốc gia mức độ 2 đạt 45,3%, đạt 126% NQ70, bằng 126% NQ126.

Năm học 2021-2022 ngành giáo dục và đào tạo Việt Yên hoàn thành 17/17 tiêu chí, trong đó 14/17 tiêu chí hoàn thành xuất sắc; là đơn vị nằm trong tốp dẫn đầu tỉnh Bắc Giang; được Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học”.

3. Khoa học - công nghệ

Tiếp tục quan tâm ứng dụng khoa học-công nghệ trong sản xuất, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp; Duy trì hiệu quả áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo

¹³Mầm non: Tỷ lệ huy động trẻ ra nhà trẻ đạt 31% (tăng 5,58% so với năm trước); tỷ lệ huy động trẻ ra mẫu giáo đạt 100% (tăng 2% so với năm 2021); tỷ lệ trẻ SDD ở thể nhẹ cân (nhà trẻ) giảm còn 1,67%, thể thấp còi (nhà trẻ) giảm còn 2,19%; tỷ lệ SDD thể nhẹ cân (mẫu giáo) giảm còn 1,27%, thể thấp còi (mẫu giáo) giảm còn 1,88%. Tiểu học: Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%; học sinh hoàn thành xuất sắc đạt 45,57%; học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt nhiệm vụ-từng mặt đạt 22,14%; cấp trên khen thưởng đạt 0,52%. THCS: Lớp 7, 8, 9: Xếp loại HK Tốt đạt 85%, xếp loại HK Khá đạt 13,3%; xếp loại HL Giỏi đạt 20,29%, xếp loại HL Khá đạt 49,01%, xếp loại HL TB 29,43% HS; bằng kết quả của năm học trước; Đối với lớp 6 (theo chương trình giáo dục phổ thông mới): Kết quả rèn luyện 85,62% xếp loại Tốt, 12,86% xếp loại Khá, 1,49% xếp loại Đạt, không có HS xếp loại Chưa đạt; Kết quả học tập: 18,44% xếp loại Tốt, 51,46% xếp loại Khá, 28,79% xếp loại Đạt. Giải quốc gia: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì; Tổng số giải cấp tỉnh: 76 giải; trong đó: 03 giải nhất, 15 giải nhì, 24 giải ba, 32 giải khuyến khích; giải ấn tượng 02. Học lực Giỏi 15,74%, Khá 66,83%; Yếu, Kém 0,15%, Hạnh kiểm Tốt 78,2%; Khá 18,7%; TB 2,5%; Yếu, kém: 0,6%; GDTX: Học lực: Giỏi 0,2%, Khá 27,6%; Yếu, Kém 3,9%, Hạnh kiểm: Tốt 25,9%; Khá 57,9%; TB 16,2%; Yếu, kém: 0%; Học sinh giỏi cấp tỉnh: Cấp THPT: Văn hóa: 37; Tin học: Sáng tạo TTN: 3; TDTT: 01; KHKT: 01; GDTX: 0. Tiếp tục thực hiện tốt việc giáo dục nghề nghiệp, định hướng, tư vấn nghề nghiệp và phân luồng HS sau THPT. Tổ chức dạy nghề theo mô đun, dạy nghề theo phương pháp tích hợp, bố trí thời gian học chương trình nghề, chương trình GDTX cấp THPT xen kẽ phù hợp, tăng thời gian thực hành, phối hợp với doanh nghiệp đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu xã hội.

tiêu chuẩn ISO: 9001-2015 và ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và 17/17 xã, thị trấn. Xây dựng báo cáo phục vụ giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phân bổ, sử dụng NSNN cho nhiệm vụ KH&CN”. Tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 25/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về nâng cao chất lượng hiệu quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn. Xây dựng và triển khai kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 01/8/2022 về kiểm tra chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường, kiểm tra đo lường đối với phương tiện đo, lượng hàng đóng gói sẵn tại các chợ, trung tâm thương mại trên địa bàn huyện năm 2022.

4. Công tác lao động-thương binh và xã hội

Kịp thời thực hiện chính sách an sinh, xã hội¹⁴. Hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid đối với 88.663 lượt người, 18 hộ kinh doanh với số tiền 73.238.254.000 đồng. UBND huyện đã phê duyệt được trong 2 năm 2021, 2022 được tổng 13 đợt cho 195.809 người và 317 hộ kinh doanh với số tiền 301.033.734.000 đồng, kinh phí hỗ trợ được cấp kịp thời đến người thụ hưởng.

Số doanh nghiệp đang hoạt động 556 doanh nghiệp trong đó số doanh nghiệp có từ 10 lao động trở lên là 110 doanh nghiệp. Số doanh nghiệp đang tham gia BHXH 339 doanh nghiệp; tổng số lao động 12.235 người. Tổng số lao động được giải quyết việc làm mới đạt 3.600 người, bằng 109% NQ126, bằng 97% NQ70. Xuất khẩu lao động thực hiện được 101 người, đạt 112% NQ70.

Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế đạt 75% , bằng 100% kế hoạch và bằng 104% so với năm 2021; tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị 2,7%, đạt 100% NQ70; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị là 77%, bằng 101% kế hoạch, bằng 101% NQ70; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực địa phương dự kiến nội thị Việt Yên là 82%, đạt 102,5% kế hoạch, bằng 102,5% NQ70; số hộ nghèo năm 2022 là 701 hộ giảm 454 hộ so với năm 2021, đạt 264% NQ70; tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện đạt 1,40% số hộ; số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp 53.000 người, bằng 100% kế hoạch, bằng 100% NQ70; tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện là 1.456 người, lũy kế đến nay đạt 3.900 người, bằng 105% NQ70, NQ126; tham gia BHXH bắt buộc 56.000 người, đạt 100% NQ70.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 15/01/2022 phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở năm 2022 trên địa bàn huyện Việt Yên”; Nghị quyết 15/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND huyện về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Đề án “Hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở năm 2022 trên địa

¹⁴Tổ chức thăm, tặng 7.344 suất quà cho 3.642 đối tượng nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 với tổng kinh phí 4.100.100.000 đồng; thăm, tặng 10.823 suất quà cho 3.614 đối tượng nhân dịp kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh- Liệt sĩ với tổng kinh phí 5.944.700.000 đồng.

Giải quyết 357 hồ sơ mai táng phí cho Người có công, 187 hồ sơ khác về người có công và chế độ chính sách đối với người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc (làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau năm 1975 đã phục viên xuất ngũ thôi việc); 283 hồ sơ mai táng phí, 773 hồ sơ hưởng trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng bảo trợ xã hội, hỗ trợ kinh phí cho 477 trường hợp có người thân khi qua đời đã hỏa táng.

bàn huyện Việt Yên”. Kết quả: Tổng số hộ được phê duyệt 158 hộ (gồm 124 hộ xây mới và 34 hộ sửa chữa), với tổng kinh phí là: 14.100.000.000 đồng, tăng 13 hộ với kinh phí tăng thêm là 1.150.000.000 đồng. Đến nay, có 157/158 hộ tiến hành khởi công, trong đó xây mới là 123 hộ; sửa chữa là 33 hộ, đạt 98,73%; còn 01 hộ không khởi công; có 157/157 hộ xây mới và sửa chữa đã hoàn thành công trình, đạt 100% (123 hộ xây mới và 34 hộ sửa chữa).

5. Công tác y tế, dân số, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn kiểm soát diễn biến dịch bệnh Covid-19. Quan tâm công tác khám, điều trị bệnh cho nhân dân trên địa bàn; công tác tư vấn, chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình; công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; công tác tiêm chủng. Xây dựng đề án hiện đại hóa y tế cấp xã, bố trí kinh phí thực hiện đầu tư cải tạo một số công trình y tế trên địa bàn.

Tập trung chỉ đạo thực hiện công tác tiêm vaccin phòng Covid-19 mũi 3 cho người trên 18 tuổi và tiêm vaccin Covid-19 cho trẻ từ 05 đến dưới 12 tuổi trên địa bàn huyện Việt Yên¹⁵. 17/17 xã, thị trấn thực hiện tốt an toàn trong tiêm chủng, không để xảy ra tai biến. Tiêm chủng đầy đủ vac xin cho trẻ em dưới 1 tuổi được 3.126/3.826 trẻ đạt 96,48% kế hoạch năm; tiêm phòng uốn ván mũi 2 cho phụ nữ có thai là 3.699/4.311 đạt 99,6% kế hoạch năm. Tiếp tục triển khai làm sạch dữ liệu trên phần mềm tiêm chủng: số đối tượng đã được điều chỉnh thông tin trong năm 2022: 87.867 người; Số đối tượng còn lại sai thông tin (kết xuất từ phần mềm tiêm chủng): 34.820 người.

Công tác phòng bệnh, khám chữa bệnh và công tác dân số-kế hoạch hóa gia đình; công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm. Công tác quản lý nhà nước về y tế được chỉ đạo quyết liệt. Qua kiểm tra 393 cơ sở y, dược ngoài công lập, kết quả đình chỉ hoạt động 20 cơ sở, lập biên bản ban hành quyết định xử lý vi phạm hành chính 21 cơ sở, tổng số tiền 141.000.000 đồng; duy trì số bệnh nhân được điều trị thay thế nghiện các dạng chất dạng thuốc phiện bằng Methadone là 99 người.

Mức giảm tỷ lệ sinh hàng năm hiện tại đạt -1.27‰; Tỷ lệ giường bệnh/vạn dân thu hút được 27,9¹⁶ giường, đạt 205,15% NQ70. Duy trì BHYT toàn dân tại các xã, thị trấn đạt 100%. Tỷ lệ xã, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế đạt 17/17 xã, đạt 100% NQ70. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (thể nhẹ cân) đạt 9,5%; bằng 96% NQ70. Tỷ lệ suy dinh dưỡng chiều cao/tuổi hiện các xã, đạt 20%, bằng 94% NQ70; Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân hiện tại đạt 100% bằng 100% NQ70, NQ126.

¹⁵Tổng số trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi tiêm mũi 1: 27.869 trẻ (đạt 100,3%), Mũi 2: 26.727 trẻ (đạt 96,16%). Số trẻ từ 12 đến dưới 18 tuổi; trẻ từ 12 đến 15 tuổi, tiêm mũi 1: 9930/9431 trẻ (đạt 105,3%), mũi 2: 9676; trẻ từ 15 đến 17 tuổi, tiêm mũi 1: 6661, mũi 2: 6671; số trẻ em từ 12 đến dưới 18 tuổi tiêm mũi 3: 15.140 đạt 100,24%. Số người trên 18 tuổi tiêm mũi 1: 138.480/138.408 (đạt 100,05%), mũi 2: 138.749/138.408 (đạt 100,25%), mũi 3: 138.561/138.408 người (đạt 100,08%); mũi 4: 66.242/62.680 (đạt 105,68%). Duy trì công tác nhận, giám sát dịch Covid-19; kết quả số ca F0 là 59.122 ca mắc Covid-19, trong đó số ca điều trị khỏi: 59.120 ca; số trường hợp đang điều trị: 2 người.

¹⁶Trung tâm y tế đang xây dựng: 300 giường; Bệnh Viện Đa Khoa Nguyễn Thế Nho 300 giường.

Tổng số hộ gia đình toàn huyện khoảng 50.000 hộ; dân số trung bình khoảng 222.000 người, số phụ nữ 15-49 tuổi có chồng là 33.811 người; tổng số trẻ sinh 2.309 trẻ, tỷ suất sinh 10,4‰, giảm 1,27‰ so với cùng kỳ; trong đó số trẻ sinh là con thứ 3 trở lên là 280 trẻ chiếm 12,2% giảm 1,22‰ so với cùng kỳ; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 6,68‰ giảm 1,16‰ so với cùng kỳ; tỷ số giới tính khi sinh 115 trẻ nam/100 trẻ nữ, giảm 4 điểm phần trăm so cùng kỳ.

III. CÔNG TÁC NỘI CHÍNH

1. Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền

Công tác cải cách hành chính:

Duy trì việc nhận, phát hành văn bản trên hệ thống quản lý điện tử¹⁷. Đẩy mạnh tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; trong năm bộ phận tiếp nhận một cửa cấp huyện, xã đã tiếp nhận: 25.405 hồ sơ; trong đó hồ sơ giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến là 13.588 hồ sơ¹⁸.

Công tác thi đua khen thưởng:

Kịp thời động viên khen thưởng 209 tập thể, 607 cá nhân, 27 hộ gia đình có thành tích cao trong việc thực hiện các phong trào thi đua trên địa bàn huyện; tặng danh hiệu: “Tập thể lao động tiên tiến” cho 36 tập thể; công nhận danh hiệu: “Lao động tiên tiến” đối với 2.355 cá nhân và danh hiệu: “Chiến sỹ thi đua cơ sở” cho 205 cá nhân là cán bộ, giáo viên các nhà trường trên địa bàn có thành tích trong năm học 2021-2022. Ban hành bộ tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn trong thi hành công vụ năm 2022. Triển khai xây dựng quy chế hoạt động, bảng chấm điểm của cụm, khối thi đua; xét tặng danh hiệu: “Công dân Bắc Giang ưu tú” năm 2022.

Công tác xây dựng chính quyền:

Tham mưu BTV Huyện ủy thành lập tổ công tác chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc đại hội chi bộ và bầu cử trưởng thôn, tổ dân phố, lựa chọn phó thôn, tổ dân phố nhiệm kỳ 2022-2025; hoàn thành bầu cử trưởng/phó thôn/TDP theo quy định; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ trưởng thôn, phó thôn, tổ dân phố nhiệm kỳ 2022-2025. Thực hiện các nội dung đảm bảo công tác chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái công chức, viên chức đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ. Xây dựng, triển khai thực hiện đề án sắp xếp, tổ chức lại Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế và Hạ tầng thành Phòng Kinh tế và Phòng Quản lý đô thị.

Công tác tôn giáo:

Tăng cường chỉ đạo các cơ quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn; quan tâm, nắm bắt tình

¹⁷Tỷ lệ văn bản lãnh đạo UBND huyện ký số đạt 99,25%; tỷ lệ ký số của các phòng, đơn vị đạt 99,5%, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn 100%

¹⁸Trong đó cấp huyện: 4807 hồ sơ; cấp xã: 11.068 hồ sơ

hình tôn giáo; chỉ đạo tạo điều kiện cho các chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo được hoạt động, sinh hoạt tôn giáo theo pháp luật.

2. Công tác tư pháp

Công tác thể chế được quan tâm chỉ đạo, thực hiện: Công tác thẩm định, hoàn thiện dự thảo 09 văn bản QPPL¹⁹, góp phần đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, khả thi của các văn bản khi được ban hành. Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản QPPL theo các chuyên đề, lĩnh vực²⁰; thường xuyên kiểm tra theo thẩm quyền văn bản của HĐND, UBND cấp huyện ban hành; thực hiện rà soát, đề xuất xây dựng, ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND huyện. Qua kiểm tra, rà soát đã kịp thời kiến nghị hình thức xử lý văn bản không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình phát triển KTXH tại địa phương. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được tăng cường, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả với nhiều hình thức phong phú, các xã, thị trấn đã xây dựng nhân rộng 40 mô hình điểm, 136 tổ hòa giải với 1.035 thành viên, 152 tuyên truyền viên pháp luật; thực hiện tốt công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật; công tác hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý được quan tâm tổ chức triển khai, thực hiện²¹; thực hiện theo dõi thi hành pháp luật 02 lĩnh vực hộ tịch và nuôi con trên địa bàn toàn huyện; Quản lý công tác thi hành pháp về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện nghiêm²² qua đó góp phần nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân.

3. Công tác quốc phòng-an ninh

- Công tác quốc phòng - quân sự địa phương:

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, PCTT-TKCN. Ban CHQS huyện thực hiện công tác khám tuyển NVQS năm 2022 hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân năm 2022²³. Chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức đăng ký NVQS cho 1.215

¹⁹Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 24/11/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị thị trấn Bích Động và Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 24/11/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị thị trấn Nénh; Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện Việt Yên; Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 11/9/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Việt Yên; Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 Bãi bỏ Quyết định số 08/2012/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quy định một số cơ chế khuyến khích đối với cán bộ, giáo viên đang công tác tại các trường mầm non, tiểu học, 2 trung học cơ sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Việt Yên và Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số cơ chế khuyến khích đối với cán bộ, giáo viên đang công tác tại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Việt Yên ban hành kèm theo Quyết định số 08/2012/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên; Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện Việt Yên; Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ huyện Việt Yên; Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Việt Yên ban hành kèm theo Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên; Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Việt Yên; Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 Bãi bỏ Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quy định về chế độ thông tin, báo cáo công tác của Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên.

²⁰Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; lĩnh vực Giáo dục- Đào tạo; lĩnh vực phòng, chống tham nhũng.

²¹Tổng số vụ hòa giải 59 vụ việc, trong đó: hòa giải thành 54 vụ việc, không thành 03 vụ việc, đang hòa giải 02 vụ việc. Trợ giúp pháp lý 1.574 trường hợp; phối hợp Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang trợ giúp miễn phí cho hơn 100 đối tượng ...

²²Tiến hành theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; lĩnh vực đất đai chuyên đề tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp tại 17/17 xã thị trấn.

²³246/246 tân binh

công dân trong độ tuổi SSNN năm 2022 và đăng ký lần đầu. Tổ chức đón nhận và đăng ký vào dự bị động viên theo quy định 230 quân nhân xuất ngũ trở về địa phương. Hoàn thiện hồ sơ nhập học cho 04/19 thí sinh trung tuyển vào các trường trong quân đội năm 2022. Xây dựng kế hoạch, tổ chức thành công cuộc diễn tập PCTT&TKCN đối với xã Quang Châu, Hương Mai; diễn tập chiến đấu tại xã Tiên Sơn, Vân Hà trong khu vực phòng thủ năm 2022. Triển khai thực hiện hoàn thành chương trình huấn luyện dân quân tự vệ năm 2022, với quân số 1.804 đồng chí. Tổ chức hoàn thành chương trình GDQP&AN cho 3 lớp cấp huyện (quân số 262 đồng chí), 5 lớp cấp xã (quân số 448 đồng chí).

- Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn:

Tình hình an ninh nội bộ không xảy ra vấn đề, vụ việc phức tạp. Tuy nhiên, công tác triển khai thực hiện GPMB một số dự án còn gặp nhiều khó khăn, nhân dân chưa đồng thuận, nên vẫn còn tình trạng đơn thư, khiếu kiện vượt cấp. Tình hình tội phạm có xu hướng giảm, nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều diễn biến phức tạp phức tạp. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn huyện có 6.912 lượt người nước ngoài nhập cảnh và tạm trú ở địa phương hoạt động trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội và thăm quan du lịch²⁴.

Tội phạm về TTXH được kiểm chế và giảm so với cùng kỳ năm ngoái. Tệ nạn cờ bạc diễn ra nhỏ lẻ, tự phát dưới các hình thức “xóc đĩa”, “ba cây”, đánh “liêng”, lô đề²⁵. Tình trạng mua bán, tàng trữ, vận chuyển ma túy nhỏ lẻ còn diễn ra ở nhiều nơi trên địa bàn, tình trạng thanh thiếu niên lợi dụng các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT để tự tập sử dụng trái phép chất ma túy còn xảy ra; đặc biệt là tại các cơ sở kinh doanh “bar” trá hình, cơ sở karaoke²⁶. Công an huyện đã tổ chức bắt quả tang và điều tra làm rõ 34 vụ - 146 đối tượng²⁷ mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng, lôi kéo người khác sử dụng và sử dụng trái phép chất ma túy. Tăng cường tuần tra kiểm soát, đảm bảo TTATGT trên địa bàn, đã phát hiện lập biên bản 4.904 trường hợp, ra quyết định xử phạt 3.532 trường hợp, thu nộp ngân sách Nhà nước trên 8,1 tỷ đồng; tổ chức đăng ký mới 5.317 phương tiện. Tổ chức hướng dẫn, triển khai công tác đăng ký xe ô tô đối với Công an huyện và đăng ký xe mô tô, xe gắn máy đối với công an cấp xã theo phân cấp của công an tỉnh. Tai nạn giao thông xảy ra 38 vụ, làm 22 người chết, 23 người bị thương (*giảm 10 vụ, 08 người chết, 11 người bị thương so với cùng kỳ năm 2021*); xảy ra 03 vụ cháy trong khu công nghiệp, 01 vụ cháy tại nhà dân đang thi công xây dựng, các vụ cháy đều không có thiệt hại về người; kiểm tra, hướng dẫn 775 cơ sở kinh doanh, phát hiện xử phạt vi phạm hành chính 44 trường hợp vi phạm quy định về PCCC, thu nộp ngân sách nhà nước 90.750.000 đồng. Công an huyện tiếp nhận 546 tố giác, tin báo tội phạm;

²⁴Trung Quốc 6.459, Đài Loan 197, Hàn Quốc 199, Nhật Bản 08, Hồng Kông 05, Philippines 10, Mỹ 04, Ấn Độ 04, Thái Lan 07, Đức 02; Malaysia 06, Campuchia 01, Tuniđi 02, Italia 02, Bungary 02, Lào 01, Angola 02, Austraylia 01.

²⁵đã bắt giữ 36 vụ - 177 đối tượng đánh bạc; đã khởi tố 14 vụ - 84 bị can đánh bạc; XPHC 22 vụ - 93 đối tượng đánh bạc.

²⁶đã kiểm tra, xử lý 05 cơ sở “bar” trá hình, 01 cơ sở karaoke, phát hiện 134 đối tượng “Sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

²⁷Bắt, xử lý 25 vụ, 31 đối tượng mua bán trái, tàng trữ trái phép chất ma túy; 09 vụ, 115 đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đáng chú ý, phối hợp với phòng Cảnh sát Ma túy, Công an thành phố Bắc Giang bắt giữ 01 đối tượng, thu giữ 04 bánh Hêrôn (đối tượng cư trú trên địa bàn huyện).

thụ lý, giải quyết 510 tin; trong đó xác minh làm rõ ra quyết định khởi tố vụ án hình sự 270 tin; công tác tiếp nhận giải quyết tố giác tin báo tội phạm và bắt giam giữ, điều tra, xử lý tội phạm đảm bảo đúng pháp luật, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm.

Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án: “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06)”. Tăng cường công tác quản lý cư trú, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT. Kiểm tra 229 cơ sở, ra quyết định xử phạt VPHC 78 cơ sở với tổng số tiền 640.975.000 đồng, cấp 48 giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT. Hoàn thành xây dựng kế hoạch và triển khai sử dụng phần mềm Quản lý nhà trọ - BG trên địa bàn huyện; đã tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm cho 100% chủ nhà trọ. Hiện, đã có 63.293/63.293 (đạt 100%) người thuê trọ khai báo qua phần mềm quản lý nhà trọ.

4. Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết KNTC và PCTN

- Công tác thanh tra:

Năm 2022, đã và đang tiến hành thực hiện 09 cuộc thanh tra, trong đó 04 cuộc theo kế hoạch²⁸ và 05 cuộc thanh tra đột xuất²⁹. Đến nay đã hoàn thành 06 cuộc thanh tra công tác quản lý, sử dụng ngân sách và quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, qua thanh tra kiến nghị thu hồi nộp ngân sách huyện số tiền 477 triệu đồng, giảm trừ quyết toán 1.088 triệu đồng; kiểm điểm 12 cán bộ có liên quan; 01 cuộc thanh tra đang dự thảo kết luận và 02 cuộc thanh tra triển khai trong tháng 11, dự kiến tháng 12/2022 hoàn thành.

- Công tác tiếp dân, giải quyết KNTC:

Toàn huyện tiếp 1058 lượt người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh 989 vụ việc. Trong đó, tiếp dân định kỳ Chủ tịch UBND huyện đã tiếp 283 lượt người với 370 vụ việc. Ban tiếp dân huyện tiếp 251 lượt người với 223 vụ việc; các phòng ban và UBND cấp xã tiếp 524 lượt người đến kiến nghị, phản ánh 396 vụ việc.

Năm 2022, tổng số đơn tiếp nhận trên địa bàn toàn huyện là 954 đơn, sau khi xử lý các đơn trùng lặp, không đủ điều kiện giải quyết, tổng số đơn phải giải quyết trong kỳ là 503 đơn (KN 45; TC 43; ĐN 415), tăng gấp đôi đơn so với cùng kỳ năm trước. Đã xem xét giải quyết xong 462 đơn (KN 42, TC 41, ĐN 379), đạt tỷ lệ 92%. Trong đó, đơn thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND huyện 106 đơn (KN 25, TC 22, ĐN 59), giải quyết xong 98 đơn (KN 23, TC 21, ĐN 54), đạt tỷ lệ 92%; đơn thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND cấp xã 397 đơn (KN 20, TC 21, ĐN 356), giải quyết

²⁸Thanh tra công tác quản lý ngân sách phòng NN&PTNT, thanh tra công tác quản lý đầu tư XDCB một số công trình, thanh tra công tác quản lý ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn xã Trung Sơn và Thanh tra PCTN xã Thượng Lan.

²⁹Thanh tra công tác quản lý, sử dụng kinh phí, vật tư phòng, chống dịch Covid-19 đối với 05 xã: Việt Tiến, Hương Mai, Minh Đức, Tăng Tiến, Nghĩa Trung và Thanh tra công tác quản lý đầu tư xây dựng một số dự án dịch chuyển công trình công khi thực hiện giải phóng mặt bằng phục vụ thi công các dự án đầu tư trên địa bàn huyện Việt Yên, thanh tra công tác quản lý sử dụng thửa đất số 267 tờ bản đồ số 1 tại xóm thượng, thôn Như thiết xã Hồng Thái, thanh tra công tác quản lý sử dụng đất tại Bờ Liềm, Điểm Môn, thôn Đông Long xã Quảng Minh; Thanh tra công tác quản lý sử dụng đất đai xã Minh Đức.

xong 364 đơn (KN 17, TC 19, ĐN 328), đạt tỷ lệ 91,6%.

- *Công tác phòng chống tham nhũng*: Ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng năm 2022. Chỉ đạo siết chặt kỷ luật tài chính - ngân sách, kiểm soát chủ trương đầu tư, cơ bản các dự án đầu tư công trước khi quyết toán. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính trong cơ quan hành chính nhà nước.

IV. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND HUYỆN

1. UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện luôn bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh, của Huyện ủy. Triển khai thực hiện hiệu quả các kết luận của Huyện ủy và Nghị quyết của HĐND huyện về phát triển KT-XH và dự toán ngân sách năm 2022. Ngay từ đầu năm, UBND huyện tổ chức hội nghị tổng kết đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ KT-XH năm 2021, triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2022; đồng thời, chủ động dự báo, lựa chọn những nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, nhiệm vụ đổi mới, sáng tạo để tập trung chỉ đạo thực hiện, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ trong năm 2022; phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện, ủy viên UBND chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi lĩnh vực, địa bàn phụ trách để chỉ đạo thực hiện và yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cấp xã xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện. Năm 2022, trong điều kiện khối lượng công việc lớn, ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh Covid - 19 đã ảnh hưởng tới việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển KT-XH, song tập thể UBND huyện luôn quyết tâm cao và có nhiều biện pháp sáng tạo, quyết liệt và hiệu quả trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển KT-XH. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND huyện dành nhiều thời gian trực tiếp kiểm tra, chỉ đạo giải quyết những khó khăn vướng mắc tại cơ sở, xử lý kịp thời nhiều vụ việc đột xuất phát sinh. Trong giải quyết một số việc phức tạp, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện đã chủ động báo cáo, xin ý kiến Thường trực Huyện ủy, UBND tỉnh, phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành tỉnh, tạo sự đồng thuận cao của các cấp, các ngành và nhân dân, nhất là trong lĩnh vực bồi thường GPMB, thực hiện dự án đầu tư, giải quyết khiếu nại tố cáo...

2. UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện thực hiện chỉ đạo, điều hành hoạt động theo đúng Quy chế làm việc. Hoạt động của UBND huyện tiếp tục duy trì theo hướng toàn diện, quyết liệt, linh hoạt, sâu sát vào từng nhiệm vụ cụ thể gắn với trách nhiệm cá nhân. Duy trì thực hiện nền nếp, khoa học chương trình công tác năm, quý, tháng và lịch làm việc hằng tuần, không để xảy ra chông chéo hoặc bỏ sót nội dung cần chỉ đạo, điều hành. Thực hiện nghiêm túc giao ban tuần giữa Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND huyện; giao ban hằng tháng với Chủ tịch UBND cấp xã; phiên họp thường kỳ UBND huyện và các phiên tiếp dân; đồng thời, duy trì thường xuyên họp kiểm điểm hằng tháng, hằng tuần đối với những nhiệm vụ trọng tâm nên đã kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do nguyên nhân chủ quan trong quá trình tổ chức thực hiện. Chủ tịch UBND huyện

đã tập trung chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

3. Duy trì, thực hiện tốt Quy chế phối hợp với HĐND, Ủy ban MTTQ huyện và các tổ chức chính trị - xã hội, luôn phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội phát huy tốt chức năng phản biện xã hội, tham gia xây dựng chính quyền; thường xuyên, chủ động phối hợp với MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và các nghi lễ sinh hoạt cộng đồng.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

Năm 2022, trong bối cảnh chung của cả nước “vừa chống dịch vừa phục hồi phát triển kinh tế” và những ảnh hưởng bất lợi của tình hình thế giới, giá cả một số mặt hàng nguyên, nhiên liệu thiết yếu tăng cao. Song, tình hình kinh tế xã hội của huyện tiếp tục có những bước phát triển tích cực, một số kết quả nổi bật như sau:

- Kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực (giảm tỷ trọng dịch vụ, tăng tỷ trọng công nghiệp, nông nghiệp); tăng trưởng giá trị sản xuất 35%, bằng 152% NQ70, **cao nhất trong 10 huyện thành phố**. Đặc biệt là Công nghiệp - xây dựng, tăng trưởng 37%, bằng 161% NQ70; Nông lâm - thủy sản tăng trưởng 2,5%; bằng 167% NQ70.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt kết quả tích cực: bằng 131% so với dự toán tỉnh giao, 113% so với dự toán huyện giao; Tổng thu tiền sử dụng đất trên địa bàn là 2.129,5 tỷ đồng, bằng 125% dự toán tỉnh giao, 105% dự toán huyện giao, bằng 105% so với NQ126, NQ70, bằng 139% so với cùng kỳ năm trước.

- Công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường, GPMB có nhiều chuyển biến.

- Tổ chức thành công cuộc bầu cử trưởng thôn, tổ dân phố nhiệm kỳ 2022-2025, tỷ lệ trưởng thôn, tổ dân phố là đảng viên chiếm 85,07% đạt mục tiêu đề ra, tăng 23% so với nhiệm kỳ 2020- 2022.

- Chất lượng giáo dục, y tế được duy trì; Chính sách an sinh xã hội được đặc biệt quan tâm với 03 Nghị quyết của HĐND huyện³⁰. Cải cách hành chính tiếp tục đạt được kết quả tốt.

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có nhiều chuyển biến tích cực.

³⁰Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 15/01/2022 phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở năm 2022 trên địa bàn huyện Việt Yên”; Nghị quyết 02/NQ-HĐND ngày 15/01/2022 của HĐND huyện về việc thông qua Đề án: “Hỗ trợ mở rộng, cải tạo, nâng cấp đường trục thôn, đường ngõ trên địa bàn huyện năm 2022”; Nghị quyết 06/NQ-HĐND ngày 28/4/2022 thông qua Đề án hỗ trợ mức đóng cho người dân khi tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn huyện năm 2022

- Đã cơ bản hoàn thành các tiêu chí đề nghị công nhận huyện Việt Yên thành thị xã và 9 xã, thị trấn thuộc huyện đủ tiêu chí thành phường thuộc thị xã Việt Yên

2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

*** Lĩnh vực kinh tế, đầu tư xây dựng và tài nguyên môi trường**

- Giải ngân đầu tư công chậm. Còn tồn tại tình trạng một số dự án có mặt bằng nhưng nhà thầu thi công chậm chùng do giá vật liệu xây dựng tăng cao. Một số dự án đầu tư chưa được tháo gỡ về công tác GPMB, chậm hoàn thành quy trình phê duyệt phương án bồi thường. Sự phối hợp giữa một số cơ quan chuyên môn còn chưa kịp thời, dẫn đến tình trạng hồ sơ đã được trình nhưng chậm thẩm định, phê duyệt.

- Tiến độ triển khai thực hiện Nghị Quyết số 02/NQ-HĐND; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tuy đã được triển khai rộng khắp, số lượng đăng ký lớn nhưng tình hình triển khai thực tế còn chậm.

- Việc thu hút lò đốt rác chậm, gây tình trạng ùn ứ rác thải ở một số điểm thu gom rác thải trên địa bàn huyện.

- Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về trật tự đô thị còn chậm, còn tình trạng công trình vi phạm nhưng chưa xử lý dứt điểm. Công tác xử lý vi phạm trong quản lý và sử dụng đất đai theo Chỉ thị số 19-CT/TU, Kết luận 120-KL/TU của BTV Tỉnh ủy còn chậm, chưa triệt để.

- Công tác chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau thu hồi thực hiện các dự án còn chậm.

- Tiến độ thu hút đầu tư một số dự án thương mại chậm: lô HH Nguyễn Thế Nho, lô CC2 khu dân cư thương mại Chợ mới thị trấn Bích Động, lô TMDV tại Khu dân cư Tân Sơn - Sơn Quang, xã Trung Sơn, lô YT tại Khu B khu đô thị Đình Trám - Sen Hồ.

- Tiến độ thực hiện các đề án chậm: Đề án chuyển đổi số, đề án nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, đề án tu bổ hệ thống di tích trên địa bàn huyện (Phòng Văn hóa và thông tin).

*** Lĩnh vực văn hóa, xã hội**

Công tác xử lý hồ sơ công việc trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp ở một số cơ quan, đơn vị chưa đạt yêu cầu.

Tiến độ triển khai thực hiện các dự án tu bổ, tôn tạo di tích trên địa bàn huyện còn chậm; Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội thấp, một số địa phương chưa thực sự vào cuộc.

*** Lĩnh vực nội chính**

Việc triển khai thi hành các quy định của pháp luật về XPVPHC ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa được quan tâm. Công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật còn chưa sâu rộng; việc phối, kết hợp chưa thường xuyên, chưa chặt

chẽ, chưa đồng bộ, còn bị động.

Chất lượng giải quyết đơn thư của chủ tịch UBND cấp xã vẫn còn hạn chế. Đặc biệt là trong lĩnh vực đất đai, dẫn đến khiếu kiện vượt cấp, kéo dài, ảnh hưởng tới an ninh trật tự, môi trường đầu tư. Tình trạng khiếu kiện liên quan đến thu hồi đất, giải phóng mặt bằng các dự án, tranh chấp đất đai còn diễn biến phức tạp (UBND xã Ninh Sơn, thị trấn Nénh, Vân Trung, Hồng Thái...).

2.2. Nguyên nhân

* *Khách quan*

- Khối lượng công việc lớn trong điều kiện lực lượng cán bộ, công chức thuộc một số lĩnh vực chuyên môn tại cấp cơ sở và huyện còn thiếu nên ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ giải quyết nhiệm vụ.

- Trong công tác GPMB, một số dự án thực hiện trong bối cảnh chuyển tiếp giữa cơ chế chính sách cũ và mới; đồng thời, những tồn tại trong quản lý đất đai do lịch sử để lại và nhận thức của một số hộ dân còn hạn chế dẫn đến vi phạm đất đai, không chấp hành chính sách về GPMB phải tổ chức kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện thu hồi đất nên ảnh hưởng tiến độ một số dự án.

- Giá vật tư đầu vào phục vụ sản xuất nông nghiệp tăng cao. Giá cả một số vật liệu chủ yếu như thép (tăng trên 40%), nhựa đường, cát, cáp điện và một số sản phẩm khác liên quan cũng tăng giá, đã ảnh hưởng lớn đến các hoạt động đầu tư, xây dựng.

- Ý thức chấp hành các quy định của một bộ phận người dân và doanh nghiệp chưa cao; không hợp tác, cố tình hiểu sai thậm chí cố tình vi phạm quy định pháp luật, nhất là trên các lĩnh vực đất đai, môi trường, lao động...

- Một số người dân có đất thu hồi để giải phóng mặt bằng còn chưa đồng thuận, ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, công tác phối hợp giữa chủ đầu tư, địa phương, cơ quan liên quan chưa thường xuyên, chưa chặt chẽ, chưa tích cực vào cuộc.

* *Chủ quan*

- Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị và cấp xã chưa bao quát, quyết tâm, sâu sát, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành. Chất lượng tham mưu và tổ chức thực hiện ở một số đơn vị, địa phương còn thấp.

- Công tác xử lý các vi phạm ở một số địa phương chưa triệt để ngay từ đầu nên các vụ việc phức tạp, kéo dài vẫn còn diễn ra, khó xử lý, giải quyết triệt để như lấn đất, chiếm đất, sử dụng đất đai sai mục đích, giao bán đất trái thẩm quyền, thực hiện quyết định giao đất không đúng nội dung, ký hợp đồng thầu khoán trái quy định...

- Việc ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, kế hoạch thực hiện nhưng thiếu kiểm tra, đôn đốc, xử lý các vi phạm nên để một số vụ việc chậm được, hiệu quả thấp. Một số cán bộ chưa thực sự chủ động trong công việc, tình trạng chờ việc hoặc thụ động trong công tác.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và cấp xã còn nhiều hạn chế, còn tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, mất nhiều thời gian, gây ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng công việc đặc biệt trong lĩnh vực giải quyết đơn thư liên quan đến quản lý đất đai, GPMB, việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo.

- Hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên một số lĩnh vực chưa cao, dẫn đến sự hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và công dân còn hạn chế.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

I. MỤC TIÊU CHUNG

Kiểm soát hiệu quả các loại dịch bệnh. Tập trung mọi nguồn lực cho nhiệm vụ hoàn thiện các chỉ tiêu thị xã vào năm 2023. Phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương để thúc đẩy phát triển sản xuất, duy trì tốc độ tăng trưởng cao nhưng bền vững và toàn diện. Chú trọng hoàn thành tiêu chí, tiêu chuẩn quy định, tập trung đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là các công trình trọng điểm về hạ tầng giao thông mang tính kết nối, lan tỏa; các công trình kiến trúc đô thị, phát triển đô thị theo chiều sâu, nâng cao tỷ lệ phủ kín quy hoạch chi tiết. Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sạch, công nghệ cao, là nền tảng, ổn định lương thực, xây dựng được chuỗi liên kết 4 nhà trong nông nghiệp, tăng giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích. Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội phát triển toàn diện thuộc nhóm tiên tiến và top đầu toàn tỉnh, quyền con người được đảm bảo và phát huy. Cải thiện môi trường sống, môi trường đầu tư. An ninh trật tự, quốc phòng được củng cố, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế, an sinh xã hội.

II. CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ NĂM 2023

*** Về kinh tế**

(1) Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất năm 2023 (*giá so sánh 2010*) trên địa bàn huyện:

- Bao gồm khu công nghiệp: 26%. Trong đó: Công nghiệp - xây dựng 26,2% (công nghiệp tăng 26,3%; xây dựng 19,1%). Nông - lâm nghiệp và thủy sản tăng 0,9%. Dịch vụ tăng 14,4%.

- Không bao gồm khu công nghiệp: 16,6%. Trong đó: Công nghiệp - xây dựng tăng 17,7% (công nghiệp tăng 17,4%; xây dựng tăng 19,1%). Nông - lâm nghiệp và thủy sản tăng 0,9%. Dịch vụ 14,4%.

(2) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (không tính tiền sử dụng đất) đạt 614 tỷ đồng; thu tiền sử dụng đất đạt 1.000 tỷ đồng.

(3) Giá trị sản xuất/01ha đất sản xuất nông nghiệp đạt 137 triệu đồng;

(4) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội năm đạt 14.520 tỷ đồng.

(5) Xã đạt chuẩn xã NTM kiểu mẫu tăng thêm 04 xã; Thôn NTM kiểu mẫu tăng thêm: 10 thôn.

*** Về xã hội**

(6) Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia mức độ 1 là 61/66, đạt 92,4%; mức độ 2 là 35/66 đạt 53%; tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp đạt 99,6%.

(7) Duy trì tỷ lệ xã, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế; Tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân đạt 99,7%.

(8) Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 92%; tỷ lệ thôn, tổ dân phố văn hóa đạt 91%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa đạt 85%; số xã đạt chuẩn xã văn hóa nông thôn mới 8 xã; số thị trấn đạt đô thị văn minh 2 thị trấn.

(9) Số người tham gia BHXH tự nguyện 1.745 người, (lũy kế) đạt 5.645 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 77% (có chứng chỉ đạt 34%). Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị là 77% (khu vực dự kiến nội thị đạt 83%). Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn giai đoạn 2021-2025) giảm còn 1,35%.

*** Về môi trường:**

(10) Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch 82%; trong đó thành thị 93%, Nông thôn 78%.

(11) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị đạt 100%; tỷ lệ chất thải rắn đô thị thu gom được xử lý 100%. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn nông thôn đạt 100%; tỷ lệ chất thải rắn nông thôn thu gom được xử lý 100%.

*** Về đô thị:**

(12) Phủ kín quy hoạch chi tiết xây dựng trên 82% diện tích cần lập quy hoạch đối với 9 xã, thị trấn dự kiến trở thành phường. Tỷ lệ tuyến phố chính được công nhận là tuyến phố văn minh 55%. Tỷ lệ đường phố được chiếu sáng 98%. Tỷ lệ ngõ, xóm được chiếu sáng 90%. Mật độ đường cống thoát nước chính 8km/km². Hoàn thành tối thiểu 02 công trình công cộng cấp đô thị.

*** Về chuyển đổi số:**

(13) Trên 80% tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp huyện và trên 50% tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước). Trên 70% cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển chính quyền số, chuyển đổi số của huyện được kết nối, chia sẻ.

*** Về giải quyết khiếu nại, tố cáo:**

(14) Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện và cấp xã, thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND huyện đạt trên 90%. Có 100% đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị được phân loại, xử lý đúng thời hạn và thẩm quyền. Tỷ lệ vụ việc khiếu nại, tố cáo giải quyết quá hạn 0%. Tỷ lệ quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận giải quyết tố cáo bị cấp

có thẩm quyền hủy, cải, sửa 0%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2023

1. Huy động mọi nguồn lực, tập trung hoàn thành mục tiêu xây dựng Việt Yên trở thành thị xã

Tập trung cao độ, triển khai hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết số 162-NQ/TU ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 531/KH-UBND ngày 15/10/2021 của UBND tỉnh về phát triển huyện Việt Yên trở thành thị xã vào năm 2025. Khẩn trương thực hiện việc điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất, Quy hoạch chung đô thị Việt Yên và lập các Quy hoạch phân khu đáp ứng tiến độ đã đề ra. Tập trung cao đầu tư, thực hiện để giữa năm 2023 hoàn thành các tiêu chí còn thiếu nhằm nâng cấp 09 xã, thị trấn thành phường cũng như một số tiêu chí còn thiếu để huyện thành thị xã.

Tăng cường đầu tư, thu hút đầu tư xây dựng các công trình quan trọng, có ý nghĩa tạo điểm nhấn, nâng tầm diện mạo đô thị như: công viên trung tâm, nhà thi đấu, sân vận động, trục giao thông cảnh quan chính, một số nhà cao tầng, khách sạn.... nghiên cứu triển khai đồng thời việc đặt tên đường phố để xác định các tuyến đường chính đô thị một cách phù hợp. Quan tâm thực hiện công tác chỉnh trang đô thị, nâng cấp hệ thống chiếu sáng, vỉa hè, cây xanh, cải tạo cảnh quan, vệ sinh môi trường đồng thời với việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận, tâm lý vui tươi, phấn khởi; để nhân dân ý thức được đây là trách nhiệm chung và đồng hành với các cấp chính quyền trong triển khai, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đưa Việt Yên trở thành thị xã, chuyển 09 xã, thị trấn thành phường.

Quan tâm chỉnh trang thị trấn Bích Động và thị trấn Nénh gắn với xây dựng tuyến phố văn minh. Hoàn thành đầu tư Quảng trường Nénh; khởi công trụ sở Công an huyện; xây dựng trụ sở Công an các xã, thị trấn. GPMB và khởi công xây dựng Trung tâm Văn hoá huyện, Khu liên hiệp thể thao huyện. Đầu tư phổ đi bộ tại khu Trung tâm Văn hoá huyện. Công viên Nguyễn Thế Nho thị trấn Bích Động. Quy hoạch khuôn viên cây xanh và hồ nước trung tâm huyện; quy hoạch và chuẩn bị đầu tư, Công viên trung tâm tại thị trấn Nénh. Tiếp tục đầu tư hệ thống chiếu sáng giao thông đô thị và nông thôn. Phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội khu vực nông thôn, tiếp tục thực hiện chương trình NTM nâng cao theo hướng gắn với phát triển đô thị.

2. Thực hiện các biện pháp hoàn thành mục tiêu thu ngân sách

Thực hiện quyết liệt các biện pháp tăng thu ngân sách. Chủ động đánh giá, phân tích giám sát chặt chẽ các nguồn thu hiện tại; khai thác triệt để các nguồn thu mới và các nguồn thu còn thất thu. Siết chặt quản lý điều hành ngân sách và quản lý tài sản công. Tập trung các biện pháp chống thất thu, trốn thuế, đặc biệt là chống thất thu ngân sách trong các lĩnh vực: Kinh doanh bất động sản, khai thác khoáng sản, kinh doanh vận tải, cho thuê nhà trọ, hoạt động xây dựng, kinh doanh qua mạng, ... Thực hiện tốt việc thu hồi, xử lý nợ đọng thuế; có biện pháp xử lý

đôi với các trường hợp nợ khó đòi; hạn chế tối đa phát sinh nợ thuế mới.

Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, nhất là các khoản thu tiền sử dụng đất theo hướng trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, tập trung đầu tư hạ tầng giao thông, hạ tầng khung đô thị, tiêu chuẩn thị xã. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023 đảm bảo hiệu quả, đúng quy định; tập trung nguồn lực để thanh toán nợ xây dựng cơ bản và triển khai hoàn thành dứt điểm các công trình, dự án trọng điểm, đặc biệt là dự án giao thông kết nối vùng huyện, mở rộng không gian mới để phát triển công nghiệp, dịch vụ; quản lý hoạt động đấu thầu, lựa chọn nhà thầu có năng lực. Phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu về tài chính, NSNN, nhiệm vụ thu, chi NSNN năm 2023; đảm bảo thực hiện kịp thời các nhiệm vụ chi.

3. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng thu hút đầu tư; tạo điều kiện phát triển các thành phần kinh tế

Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng công nghiệp ở mức cao, theo hướng bền vững là động lực chính cho tăng trưởng kinh tế. Phát triển công nghiệp tập trung tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; không chấp thuận mới dự án sản xuất công nghiệp ngoài các khu, cụm công nghiệp. Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ đầu tư, GPMB, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho các dự án. Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp theo lộ trình triển khai các KCN, CCN đề xuất mới trong Phương án phát triển huyện giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Chủ động chuẩn bị tốt điều kiện về đất đai, mặt bằng với hạ tầng đồng bộ để thu hút các dự án đầu tư lớn, có tiềm năng; trọng tâm là KCN đô thị, dịch vụ Ninh Sơn -Tiên Sơn; KCN Việt Hàn, KCN Quang châu mở rộng.

Tập trung chuyển dịch về chất đối với thương mại - dịch vụ. Đôn đốc khởi công lô CC5, Đình Trám Sen Hồ; lô TMDV Nénh; lô YT Nguyễn Thế Nho. Hoàn thành đầu giá thu hút đầu tư lô HH, Nguyễn Thế Nho, Lô HH, CT Hồ Công Dự, lô giáo dục Đồng Vân, Bắc Quang Châu; lô YT, Đình Trám - Sen Hồ; lô TMDV Tân Sơn... Thúc đẩy, có giải pháp phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ phù hợp với sự phát triển của kinh tế thị trường, nhu cầu của xã hội, đặc biệt là dịch vụ đáp ứng khu vực công nghiệp như khách sạn, dịch vụ giải trí, ăn uống. Khuyến khích phát triển các loại hình bán lẻ hiện đại như: trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, siêu thị tổng hợp và siêu thị chuyên doanh; từng bước phát triển mạng lưới cửa hàng tiện lợi gần kề ở các khu dân cư. Mở rộng phạm vi kết nối cung ứng hàng hoá, nông sản cho các khu công nghiệp. Tiếp tục tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư hạ tầng thương mại tại khu vực vùng lõi đô thị và khu vực phát triển công nghiệp.

Tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để tăng năng suất, chất lượng và thu nhập trên đơn vị diện tích. Quan tâm phát triển thương hiệu, thị trường, xây dựng mô hình liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ. Đẩy mạnh phát triển kinh tế trang trại. Sản xuất cây trồng vật nuôi theo tiêu chuẩn Vietgap. Phát triển một số cơ sở giới thiệu và bán sản phẩm chủ lực, đặc trưng của huyện. Gắn kết chặt

chẽ giữa phát triển thương mại với phát triển du lịch, phát triển sản phẩm OCOP địa phương. Đầu tư hạ tầng giao thông, thủy lợi phục vụ các vùng sản xuất chuyên canh lúa, rau màu, thủy sản. Xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, hướng đến các tiêu chí kiểu mẫu, gắn với phát triển đô thị. Làm tốt công tác quản lý đê điều, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

4. Nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường

Nâng cao hiệu lực quản lý, bảo vệ, khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài nguyên từ đất đai, thực hiện có hiệu quả công tác GPMB các dự án đầu tư. Xử lý, vi phạm, quản lý sau xử lý vi phạm đất đai theo Chỉ thị số 19-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gắn với tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cấp. Gắn vai trò trách nhiệm của người đứng cấp huyện, xã trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản, đặc biệt là hoạt động khai thác đất trái phép. Tập trung chỉ đạo, tạo chuyển biến mạnh mẽ việc thu gom, xử lý rác thải. Hoàn thành thu hút đầu tư lò đốt rác Thượng Lan.

5. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ, phát triển hạ tầng số

Tập trung cao cho xây dựng cơ sở vật chất giáo dục, quản lý các nguồn thu tại các nhà trường (không dùng tiền mặt). Khởi công các dự án giáo dục đáp ứng nhu cầu đến năm 2025. Duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn; nằm trong nhóm 3 huyện, thành phố. Đẩy mạnh xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nhằm huy động nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học, nhất là ở các KCN. Quy hoạch, thu hút trường liên cấp quốc tế chất lượng cao. Thực hiện phát triển hạ tầng số trong lĩnh vực giáo dục, y tế, công vụ, truyền thanh.

6. Chú trọng công tác y tế, nâng cao chất lượng dịch vụ, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân

Chủ động phương án ứng phó hiệu quả với dịch COVID-19 và các dịch bệnh khác có thể xảy ra, góp phần ổn định, phục hồi và phát triển KTXH. Tập trung đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực, trang thiết bị... phương tiện phòng hộ phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh khác, sẵn sàng đáp ứng kịp thời khi dịch bùng phát và lây lan rộng. Nâng cao năng lực y tế cơ sở, nhất là năng lực dự phòng, khả năng thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh ở người; thu hút đầu tư thêm ít nhất 01 bệnh viện ngoài công lập theo quy hoạch; siết chặt quản lý hành nghề y dược tư nhân, bảo đảm an toàn thực phẩm; duy trì tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân đạt 100%.

7. Thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội; tăng cường quản lý lao động; phát huy các giá trị văn hóa

Chăm lo xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, chất lượng xây dựng gia đình, thôn, tổ dân phố, xã, thị trấn, cơ quan văn hóa. Trùng tu, nâng cấp các di tích trên địa bàn: Đình Đông, Nguyễn Thế Nho, chùa Bồ Đà; chùa, đình Vân Cốc, sỏi vọt

cầu nước Vân Hà. Đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao quần chúng. Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền.

Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, công khai, minh bạch chính sách với người có công. Gắn phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, không để ai bị bỏ lại phía sau. Làm tốt công tác giải quyết việc làm, gắn phát triển công nghiệp, đô thị, dịch vụ với giải quyết việc làm cho người dân có đất thu hồi cho phát triển công nghiệp, đô thị, dịch vụ. Chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động và tăng tỷ trọng lao động phi nông nghiệp. Tiếp tục thực hiện chính sách an sinh xã hội.

8. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường chuyển đổi số

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu, phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, đổi mới sáng tạo; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết liệt, hiệu quả trong hành động. Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác cải cách tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố. Tập trung cải cách thể chế; nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đẩy mạnh hiện đại hóa nền hành chính, tập trung triển khai các nhiệm vụ xây dựng chính quyền thân thiện, chính quyền điện tử, chính quyền số; triển khai hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các đề án, dự án đầu tư về công nghệ thông tin, chuyển đổi số đã được phê duyệt. Nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, công tác gửi nhận văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số. Nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đảm bảo tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt trên 90%, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt trên 60%, tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 40%.

9. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phổ biến pháp luật, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển

Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phổ biến pháp luật, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển; hạn chế tối đa việc khiếu kiện vượt cấp.

Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, chủ động nắm chắc tình hình, không để bị động bất ngờ. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm, sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội quan trọng. Làm công tác chuẩn bị tổ chức diễn tập KVPT huyện Việt Yên năm 2023; chuẩn bị nhiệm vụ tuyển quân, động viên quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân năm 2023 hoàn thành 100% chỉ tiêu đề ra.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai có hiệu quả các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh triệt phá các

băng, nhóm tội phạm và tệ nạn xã hội, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm liên quan đến “tín dụng đen”, tội phạm tham nhũng, kinh tế, ma túy và tội phạm hoạt động tại các khu, cụm công nghiệp... Tăng cường tuyên truyền, xử lý nghiêm tình trạng xe quá khổ, quá tải, lái xe vi phạm nồng độ cồn, sử dụng ma túy, kiểm chế và làm giảm tai nạn giao thông.

Trên đây là Báo cáo kết quả phát triển kinh tế - xã hội và sự điều hành của UBND huyện năm 2022, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- HĐND huyện;
- TT: Huyện ủy, HĐND huyện;
- Ban Tiếp công dân – VPUBND tỉnh theo dõi huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đại Lượng